

Hempalin Enamel 52140

Đặc tính sản phẩm

Mô tả sản phẩm

Hempalin Enamel 52140 là sơn phủ ngoài bóng, đa dụng, tạo thành lớp phủ alkyd chống lại các tác động của thời tiết. Sản phẩm linh hoạt, chịu được nước mặn, dầu khoáng và các hydrocacbon béo khác.

Tuân thủ Quy định EU 2004/42/EC, tiểu mục i.

Khuyến cáo sử dụng

Hempalin Enamel 52140 được khuyến dùng làm sơn hoàn thiện cho các hệ thống sơn alkyd trên thép và gỗ ngoại thất và nội thất, trong môi trường có tính ăn mòn từ nhẹ đến trung bình, VD: khoang động cơ bao gồm cả mái bôn, động cơ chính và máy móc phụ trợ.

Nhiệt độ sử dụng

- Tối đa, chỉ trong môi trường khô: 120°C [248°F].

Chứng nhận / Phê duyệt

- Loại EC đã kiểm tra là vật liệu cháy chậm khi sử dụng như một phần của hệ thống sơn được xác định trước. Vui lòng tham khảo "Tuyên bố Phù hợp" ở hempel.com để biết thêm chi tiết.

Tính năng

- Sơn phủ ngoài bóng, đa dụng
- Dùng cho môi trường có tính ăn mòn nhẹ đến trung bình
- Dùng cho ngoại thất và nội thất

An toàn sản phẩm

Điểm chớp cháy 38°C [100°F]

Hàm lượng VOC

Cơ sở pháp lý	Giá trị	15% pha loãng, theo thể tích	Giá trị giới hạn, giai đoạn II (2010) ^a
EU	429 g/L [3,58 lb/US gal]	494 g/L [4,12 lb/US gal]	500 g/L [4,17 lb/US gal]
Hoa Kỳ (sơn phủ)	429 g/L [3,58 lb/US gal]		
Hoa Kỳ (định kỳ)	429 g/L [3,58 lb/US gal]		
Trung Quốc	429 g/L [3,58 lb/US gal]		

Theo quy tắc cụ thể, xem chi tiết trong phần Chú giải trên trang web của Hempel (hempel.com) hoặc trang web Hempel dành cho địa phương của bạn.

^aChỉ thị 2004/42/CE của EU. Giá trị VOC có thể thay đổi theo loại sơn bóng, vui lòng tham khảo Bảng dữ liệu an toàn, phần 9.

Đưa vào sử dụng

Xử lý thận trọng. Trước và trong khi sử dụng, tuân thủ nhãn an toàn trên bao bì và thùng chứa sơn và tuân theo tất cả các quy định an toàn tại địa phương và quốc gia. Luôn tham khảo Bảng dữ liệu an toàn của Hempel cho sản phẩm này cùng với Bảng thông số sản phẩm.

Chỉ sử dụng ở môi trường chuyên nghiệp.

Dữ liệu sản phẩm

Mã sản phẩm
52140

Màu tiêu chuẩn* / mã màu
Trắng 10000 **

Độ bóng
Độ bóng cao

Hàm lượng chất rắn theo thể tích
46 ± 2%

Trọng lượng riêng
1,1 kg/L [9 lb/US gal]

* Có nhiều màu sắc khác nhau trong hệ thống Hempel's Multi-Tint®.

** Độ ổn định màu có thể bị ảnh hưởng khi tiếp xúc với hóa chất mạnh và/hoặc nhiệt độ cao.

Hempalin Enamel 52140

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu
30 micron [1,2 mils]

Xử lý bề mặt

Độ sạch

- Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Đóng mới:

- Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Bảo trì và Sửa chữa

- Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Tham khảo Hướng dẫn Xử lý Bề mặt riêng của Hempel để biết thêm chi tiết.

Thi công sơn

Tỉ lệ pha trộn

Khuấy đều trước khi sử dụng.

Dung môi pha loãng

Hempel's Thinner 08230

Chất làm sạch

Hempel's Thinner 08230

Phương pháp sơn

Công cụ	Pha loãng thể tích tối đa	Thông số ứng dụng
Phun sơn không dùng khí nén	5%	Áp lực tại đầu béc phun: 150 bar [2200 psi] Cỡ béc phun: 0.018"
Phun sơn dùng khí nén	15%	Không áp dụng
Cọ quét/Con lăn	5%	Không áp dụng

Nếu sử dụng cọ quét hoặc con lăn, sẽ cần sơn nhiều lớp để đạt được độ dày sau khi khô quy định. Để tuân thủ quy định VOC của Hàn Quốc, giới hạn pha loãng tối đa 1%. Dữ liệu máy phun mang tính biểu thị và có thể bị điều chỉnh. Áp suất cho nhiệt độ vật liệu 20°C [68°F].

Độ dày lớp sơn

Dài thông số kỹ thuật	Thấp	Cao	Khuyến dùng
Độ dày màng sơn khô	25 micron [1,0 mils]	40 micron [1,6 mils]	30 micron [1,2 mils]
Độ dày màng sơn ướt	50 micron [2,0 mils]	90 micron [3,5 mils]	70 micron [2,8 mils]
Định mức phủ lý thuyết	18 m ² /L [730 sq ft/US gal]	11 m ² /L [450 sq ft/US gal]	15 m ² /L [610 sq ft/US gal]

Sản phẩm có thể được chỉ định với độ dày lớp sơn khác so với thông số tùy theo mục đích và khu vực sử dụng. Điều này sẽ thay đổi tốc độ tán sơn, thời gian khô và lưu hóa và khoảng thời gian sơn lại. Để có hiệu quả tốt nhất, hãy tránh sơn lớp sơn quá dày.

Điều kiện thi công sơn

- Để tránh ngưng tụ, sơn trên bề mặt sạch và khô với nhiệt độ tối thiểu bằng 3°C [5°F] trên điểm đọng sương.
- Nhiệt độ bề mặt phải trên 10°C [50°F] trong thời gian sơn và lưu hóa.

Lưu ý khi sơn

- Có thể cần sơn hai lớp phủ cuối cùng để có thể phủ hoàn toàn.

Thời gian khô và lớp phủ kế

Sản phẩm tương thích

- Lớp sơn trước: Sản phẩm khuyến dùng là: Hempalin primer 12050, Hempalin Primer HI-Build 13200, Hempalin Undercoat 42460
- Lớp sơn kế: Không có.

Thời gian khô sơn

Nhiệt độ bề mặt	10°C [50°F]	20°C [68°F]	30°C [86°F]	40°C [104°F]
Khô sờ được	6 giờ	2	1	½
Khô cứng	14 giờ	4	2	1½

Được xác định cho độ dày màng sơn bằng 30 micron [1.2 mils] ở điều kiện tiêu chuẩn, xem phần Chú giải của Hempel để biết thêm chi tiết.

Hempalin Enamel 52140

Lớp phủ

Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi hướng dẫn trong bảng sơn phủ

Tên phẩm chất	10°C [50°F]	20°C [68°F]	30°C [86°F]	40°C [104°F]
Khô khí quyển, trung bình				
Hempalin Enamel 52140	Tối thiểu 9 ngày	16 giờ 5 ngày	8 giờ 4 ngày	6 giờ 4 ngày

Sản phẩm có cùng tính chất hóa học sẽ cho biết số lần sơn phủ. Tham khảo thông số kỹ thuật của Hempel để biết thêm thông tin.

Điều kiện khô sơn

- Để đạt được thời gian khô sơn như đã nêu, quan trọng là phải duy trì đủ thông gió trong quá trình sơn, chờ khô và đóng rắn.

Chi tiết về công tác sơn lại

- Nếu vượt quá thời gian phủ tối đa, cần mài nhám bề mặt để đảm bảo độ bám dính của lớp sơn.
- Bề mặt phải khô và sạch sẽ trước khi sơn.

Các lưu ý khác

- Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi khuyến nghị được đưa ra trong Bảng dữ liệu sản phẩm.

Lưu trữ

Hạn dùng

Nhiệt độ môi trường	25°C [77°F]	35°C [95°F]
Sản phẩm	60 tháng	36 tháng

Thời hạn sử dụng khi bảo quản trên kệ tính từ ngày sản xuất, khi bảo quản trong bao bì gốc, đóng kín. Sau thời hạn đó, phải kiểm tra lại chất lượng sản phẩm. Luôn kiểm tra thời hạn sử dụng tốt nhất hoặc ngày hết hạn trên nhãn.

Điều kiện bảo quản

- Sản phẩm phải được bảo quản theo quy định pháp luật tại địa phương, tối đa 40 °C [104°F], không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và tránh mưa và tuyết.
- Phải được bảo quản ở điều kiện khô ráo. Bảo vệ chống ẩm ướt.

Tài liệu bổ sung

Có các thông tin khác trên trang web của Hempel hempel.com hoặc trang web Hempel ở địa phương của bạn:

- Chú thích giải thích các trường trong Bảng dữ liệu sản phẩm này.
- Hướng dẫn Xử lý Bề mặt.
- Hướng dẫn Sơn cho các phương pháp sơn khác nhau.
- Hướng Dẫn Sơn Chung

Bảng dữ liệu sản phẩm này ("PDS") có liên quan đến sản phẩm được cung cấp ("Sản phẩm") và có thể được cập nhật liên tục. Theo đó, người mua/người áp dụng chỉ nên xem bảng PDS được cung cấp cùng với lô Sản phẩm có liên quan (không phải của phiên bản trước đó). Ngoài PDS, người mua/người áp dụng có thể nhận được một số hoặc tất cả các thông số kỹ thuật, báo cáo và/hoặc hướng dẫn được liệt kê dưới đây hoặc có sẵn từ trang web của Hempel trong mục 'Sản phẩm' tại www.hempel.com ("Tài liệu bổ sung"):

No.	Mô tả tài liệu	Địa điểm/ý kiến
1.	Báo cáo kỹ thuật	Tư vấn cụ thể một lần được cung cấp theo yêu cầu cho các dự án cụ thể
2.	Thông số kỹ thuật	Chỉ phát hành cho các dự án cụ thể
3.	PDS	Tài liệu này
4.	Chú giải Bảng dữ liệu sản phẩm	Đăng trên www.hempel.com và có thông tin liên quan về các thông số kiểm tra Sản phẩm
5.	Hướng dẫn thi công	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com
6.	Hướng dẫn kỹ thuật chung (ví dụ: cho thi công sơn và chuẩn bị bề mặt)	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com

Trong trường hợp có xung đột thông tin giữa PDS và Tài liệu bổ sung, thứ tự ưu tiên của thông tin sẽ theo thứ tự như quy định ở trên. Trong trường hợp như vậy, bạn cũng nên liên hệ với đại diện của mình tại Hempel để làm rõ. Hơn nữa, người mua/người áp dụng phải tuân thủ đầy đủ Bảng Dữ liệu An toàn được cung cấp cho mỗi Sản phẩm và cũng có thể được tải xuống từ www.hempel.com.

Hempel sẽ không chịu trách nhiệm về khuyết tật Sản phẩm nếu Sản phẩm không được sử dụng theo các khuyến nghị và yêu cầu được nêu trong PDS có liên quan và Tài liệu bổ sung. Thông tin và các điều khoản miễn trừ trách nhiệm này áp dụng cho PDS này, Tài liệu bổ sung và bất kỳ loại tài liệu khác của Hempel liên quan đến Sản phẩm. Ngoài ra, Sản phẩm và tất cả các hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp đều tuân theo Điều kiện Bán hàng, Giao hàng và Dịch vụ chung của Hempel, trừ khi được thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản.